

SỰ HỘI NHẬP PHẬT GIÁO VÀ TỤC THỜ CÚNG TRUYỀN THỐNG TRONG GIA ĐÌNH, DÒNG HỌ NGƯỜI DÂN HÀ NỘI TỪ 1986 ĐẾN NAY

Tóm tắt: Hiện nay, Phật giáo có sự hội nhập sâu rộng đối với tôn giáo truyền thống của người Hà Nội, thể hiện qua các hành vi thờ cúng của người dân như: thờ cúng tổ tiên, thờ cúng vào các ngày sóc, vọng, cưới xin, tang ma... Tại các nghi lễ này, đều thấy sự hiện diện của các yếu tố Phật giáo. Trong cuộc sống thường ngày, phần lớn các Phật tử đã thực hiện ăn chay, phóng sinh, tránh sát sinh, sống từ, bi, hỷ, xả, không cãi cọ, mâu thuẫn với nhau... Mối quan hệ giữa Phật giáo và tôn giáo truyền thống là mối quan hệ trong sáng, ích nước, lợi dân, cần trân trọng, bảo tồn và phát huy.

Từ khóa: Phật giáo, tôn giáo truyền thống, thờ cúng tổ tiên, hội nhập.

1. Đặt vấn đề

Sự hội nhập của Phật giáo đối với tôn giáo truyền thống của người dân Hà Nội hiện nay là sự tiếp nối những giai đoạn trước đây, đồng thời diễn ra trong bối cảnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, mở cửa và hội nhập. Bên cạnh đó, những chính sách đổi mới của Đảng và Nhà nước đối với các tôn giáo trong những năm gần đây là yếu tố quan trọng để tạo ra bộ mặt mới trong đời sống tín ngưỡng, tôn giáo của nhân dân cả nước nói chung và người dân Hà Nội nói riêng.

Sự hội nhập giữa Phật giáo với tôn giáo truyền thống của người dân Hà Nội diễn ra trên nhiều lĩnh vực. Tuy nhiên, trong khuôn khổ bài nghiên cứu, chúng tôi tập trung vào chủ đề: Sự hội nhập của Phật giáo với tôn giáo truyền thống trong phạm vi gia đình, dòng họ.

Bài viết dựa trên kết quả nghiên cứu thực địa tại ba điểm: làng Trung Kính Thượng và chùa làng Diên Phúc Tự (phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội); chùa Quán Sứ (phố Quán Sứ, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội);

* Hòa thượng Thích Thanh Nhiễu, Hội đồng Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam.

một số hộ dân tại các phố, khu đô thị. Mục đích chính của nghiên cứu này nhằm tìm hiểu sự hội nhập của Phật giáo và tôn giáo truyền thống của người dân.

2. Sự hội nhập của Phật giáo với tôn giáo truyền thống trong gia đình, dòng họ

2.1. Sự hội nhập của Phật giáo và tôn giáo truyền thống trong cuộc sống thường ngày

Từ năm 1986 đến nay, việc thờ cúng trong các gia đình Việt Nam nói chung và các gia đình ở Thủ đô Hà Nội nói riêng diễn ra phổ biến vào các ngày *sóc* và *vọng* (mùng Một và ngày Rằm). Sở dĩ, ngày mùng Một được gọi là ngày *sóc* bởi nguyên nghĩa của từ *sóc* có nghĩa là khởi đầu, bắt đầu. Đây là ngày bắt đầu của một tháng. Ngày Rằm gọi là ngày *vọng*, bởi *vọng* có nghĩa là nhìn xa trông rộng, là ngày Mặt Trăng, Mặt Trời đối xứng nhau ở hai cực xa nhất trong tháng. Theo quan niệm dân gian, vào những ngày này, Mặt Trăng, Mặt Trời nhìn rõ nhau, thấu suốt nhau và soi chiếu vào tâm hồn con người. Do đó, tâm hồn họ trở nên sáng suốt hơn, đầy lùi được mọi đen tối, vẩn đục. Cũng nhờ sự thông suốt của Mặt Trăng, Mặt Trời nên các bậc thần thánh và tổ tiên sẽ thông thương được với con người. Lòng thành cầu nguyện sẽ đạt sự cảm ứng tới quỷ thần và con người trong tiểu vũ trụ “Thiên - Địa - Nhân” nên luôn được an lành. Từ rất lâu, người Việt coi ngày *sóc*, *vọng* là ngày tưởng nhớ các vị tổ tiên. Vào những ngày này, các gia đình đều sắm lễ vật gồm xôi, thịt, hoa, quả, vàng, hương, rượu,... để thờ cúng. Một số gia đình thờ cúng từ các chiều ngày 14 hoặc ngày 30.

Tại các chùa, vào những ngày *sóc*, *vọng*, tiếng trống, tiếng chuông, tiếng mõ vang dậy trong các lễ cầu an, ăn chay niệm Phật, bố thí công quả. Truy tìm về nguồn gốc của các ngày *sóc*, *vọng* là điều không dễ dàng. Chỉ biết rằng, trong Phật giáo, ngày này được đề cập đến trong *Giới Kinh*. Đây là ngày các nhà sư lên chùa để tụng giới, đọc lại các điều giới mà Đức Phật chế ra để không vi phạm, giữ giới khi tu hành.

Vào ngày *sóc*, *vọng* hằng tháng, các tín đồ cũng về chùa đông hơn ngày thường để tham dự lễ sám hối, cầu nguyện, bỏ ác làm lành, sửa đổi thân tâm. Đặc biệt, ngày *sóc*, *vọng* của các tháng Giêng, tháng Tư, tháng Bảy, số tín đồ đi chùa tăng vọt. Nguyên nhân là do theo quan niệm của dân gian, tháng Giêng là tháng khởi đầu trong năm. Vạn sự tốt đẹp cũng bắt đầu từ thời điểm này và diễn ra trong suốt cả năm. Còn Rằm tháng

Bảy là ngày lễ Vu Lan, báo hiếu công ơn tổ tiên, cha mẹ. Do vậy, dân gian có câu: “Lễ cả năm không bằng ngày Rằm tháng Giêng” hoặc “Lễ cả năm không bằng ngày Rằm tháng Bảy”. Lượng người đi lễ chùa đông cho thấy đời sống tâm linh của người Việt luôn gắn với các ngôi chùa không chỉ trước kia, mà cả ngày nay. Hiện tượng trên cũng là minh chứng cho sự hội nhập sâu rộng của niềm tin Phật giáo và tục thờ cúng, trở thành phong tục thờ cúng của người Việt Nam nói chung và Hà Nội nói riêng.

Ăn chay thờ Phật tại gia cũng là biểu hiện của sự hội nhập giữa Phật giáo và tục thờ cúng truyền thống của người dân Hà Nội. Ngày nay, bên cạnh bộ phận người dân đến chùa lễ Phật, một bộ phận khác không có thời gian đến chùa hoặc không đủ sức khỏe đã thực hiện thờ Phật tại nhà. Theo họ, “thứ nhất là tu tại gia, thứ nhì tu chợ, thứ ba tu chùa”. Người tu tại gia chỉ cần tam quy: “Quy Phật, quy Pháp, quy Tăng” và thực hiện Ngũ giới (năm điều cần tránh): không giết hại, tà dâm, nói dối, ăn cắp và uống rượu. Những đối tượng tu tại gia thường là những phụ nữ về hưu, có thời gian nhàn khá rồi. Họ sống tại các phố, các khu đô thị ở Hà Nội. Để tu tại gia, họ thực hiện ăn chay, thờ Phật, phóng sinh và bố thí.

Ăn chay là sự thể hiện quan niệm từ bi của Phật giáo, thương yêu muôn loài, không sát sinh mọi vật. Có hai kiểu ăn chay là ăn chay trường, và ăn chay kỳ. Những Phật tử tại gia thường ăn chay theo kỳ. Một số người còn ăn chay trường giống như những người xuất gia... Thực phẩm ăn chay thường là ngũ cốc, rau, nấm... Ăn chay giúp cho cơ thể khỏe mạnh, nhẹ nhàng, trí tuệ minh mẫn, sáng suốt. Ăn chay là do các Phật tử phát tâm tự nguyện, không có sự quy định hay bắt buộc từ phía Phật giáo. Bởi nếu không có sự đồng thuận trong các gia đình, đôi khi sẽ xảy ra bất đồng giữa các thành viên là Phật tử và không phải là Phật tử.

Ăn chay và thờ Phật thường đi đôi với nhau ở những người tu tại gia. Trong một số gia đình tại Hà Nội đã xuất hiện bàn thờ Phật. Hiện tượng lập bàn thờ Phật tại nhà chỉ có từ sau Đổi mới, đặc biệt là những năm gần đây. Trước kia, các Phật tử thường đến chùa để lễ. Hiện nay, những người mộ Phật thường rước Phật về thờ ở nhà riêng. Hầu hết các Phật tử quy y tại chùa Quán Sứ là những cư dân sống ở các quận nội thành Hà Nội. Một số người lập bàn thờ Phật tại nhà do mộ đạo. Tại khu đô thị Trung Hòa - Nhân Chính, khảo sát một tòa nhà chung cư cho thấy, trong tổng số hơn 100 hộ dân thì có hơn 10 hộ thờ Phật tại gia. Trong số đó, có

nhiều người vừa thực hiện tu tại gia, vừa đến chùa lễ Phật vào các ngày sóc, vọng.

Hiện tượng thờ Phật tại làng Trung Kính Thượng chủ yếu diễn ra ở chùa. Các Phật tử chủ yếu là người làng, những phụ nữ từ 50 trở lên (hết thời kỳ sinh nở) đều tham gia vào đạo tràng của chùa. Tuyệt đại đa số họ không thờ Phật tại gia vì cho rằng, ngôi chùa nằm ngay giữa làng nên rất tiện lợi đến lễ Phật. Nếu thờ Phật tại gia thì hằng ngày họ mất nhiều thời gian dọn dẹp bàn thờ, bày biện hoa, quả để lễ Phật... Điều đó là không cần thiết, họ tới chùa lễ tiện lợi hơn nhiều¹.

Với các đối tượng thờ Phật tại nhà, lý do thờ Phật rất đơn giản. Có người nằm mơ gặp Đức Phật và họ cho rằng đó là duyên được thờ Ngài tại nhà và lập bàn thờ². Một số khác là Phật tử tại chùa Quán Sứ lại cho rằng, sức khỏe của họ yếu nên không đến chùa thường xuyên được nên thờ tại nhà cho tiện lợi. Ngoài ra, có người còn cho rằng, thờ Phật tại nhà thì gia đình an lành và lúc nào cần sự “trợ giúp” hay “cứu giúp”, chỉ cần niệm tên Ngài là Đức Phật đến ngay³...

Cách thức thờ Phật tại gia cũng rất đa dạng. Có người thờ Phật ở gian trên cùng của tầng thượng. Số khác, ở chung cư cao tầng, lại thờ Phật ở một phòng riêng biệt. Nhiều gia đình không có điều kiện phòng ốc rộng nên thờ Phật chung cùng bàn thờ tổ tiên. Tuy nhiên, trong trường hợp thờ chung, tranh thờ (Phật) đặt trên cao, bên dưới là ban thờ tổ tiên. Vào những ngày sóc, vọng hằng tháng, gia chủ thường cúng chay, khi giỗ tổ tiên thì mới cúng mặn. Hằng ngày, các Phật tử thường dậy sớm, bày biện hoa quả, tụng Kinh Dược Sư, Kinh Phổ Môn hay Kinh A Di Đà... trước bàn thờ Phật, sám hối các việc đã làm.

Các gia đình thờ Phật thường thể hiện tinh thần bố thí và phóng sinh bằng cách, cứ đến mùng Một hoặc ngày Rằm, họ mua chim, cá, cua, ốc... để đem về chùa chú nguyện rồi mang đi thả phóng sinh. Nhiều người tu tại gia cũng thường xuyên làm nhiều việc thiện âm thầm, không để lại danh tính hoặc không đánh bóng tên tuổi. Họ sẵn sàng giúp đỡ kẻ nghèo khó, hoạn nạn, ốm đau. Có người thường tìm đến các tòa soạn báo, hỏi địa chỉ và đưa tiền tiết kiệm được cho người cần giúp đỡ qua tòa soạn. Chủ nhân căn hộ 1104 Khu đô thị Trung Hòa - Nhân Chính thường dành ra vài ba suất từ thiện (mỗi suất khoảng từ 300 - 400.000 đồng) từ tiền lương hưu, nhờ đại diện các báo chuyển đến người cần giúp đỡ. Người làm từ thiện cho rằng: “Tội của mỗi người sống ở trần gian như bát nước

muối mặn, làm nhiều việc tốt thì bát nước muối bớt mặn, loãng ra. Tu theo Phật để chuyển nghiệp cho chính mình”⁴.

Những dẫn liệu trên đây cho thấy, những tư tưởng từ bi của Phật giáo, những lời răn dạy của Ngài đã hội nhập với tinh thần truyền thống “lá lành đùm lá rách” của văn hóa dân tộc và cùng tồn tại trong mỗi con người Việt Nam nói chung, người Hà Nội nói riêng. Hiện nay, Phật giáo ngày càng hội nhập sâu rộng vào đời sống các gia đình tại Hà Nội. Do đó, ranh giới về sự phân biệt giữa phạm vi thờ cúng truyền thống hay Phật giáo dần bị xóa nhòa, trở thành phong tục tập quán của một dân tộc Việt Nam đoàn kết, thống nhất.

2.2. Sự hội nhập của Phật giáo và tôn giáo truyền thống trong cưới xin

Sự hội nhập của Phật giáo và tôn giáo truyền thống trong phạm vi gia đình, dòng họ còn thể hiện ở các nghi lễ cưới xin.

Một bộ phận người dân Hà Nội, những năm gần đây, trước khi thực hiện nghi lễ cưới xin, yếu tố Phật giáo có vai trò quan trọng đặc biệt, đó là lễ Hằng thuận tại chùa. Những năm trước, lễ Hằng thuận phổ biến nhiều tại các chùa phía Nam, nay cũng đã xuất hiện ở một số chùa phía Bắc và số lượng cũng chưa nhiều. “Hằng” có nghĩa là thường xuyên, luôn luôn, còn “thuận” có nghĩa là hòa thuận, đồng thuận hướng về những điều cao cả, tốt đẹp trong cuộc sống. Tuy nhiên, trước khi làm nghi lễ Hằng thuận, các gia đình đều có những lễ vật và nghi lễ diễn ra tại gia để đôi trẻ, gia đình và dòng họ kính cáo tổ tiên, xin cho đôi trẻ được lấy nhau và hạnh phúc trăm năm.

Nghi thức Hằng thuận diễn ra tại chùa thường là của các gia đình, dòng họ có nhiều thành viên theo Phật, trong đó có đôi trẻ. Trước ngày cưới, đôi bạn trẻ thường đến chùa khấn nguyện với Đức Phật phù hộ cho mối lương duyên của họ được thuận buồm xuôi gió, gặp nhiều điều tốt lành. Sau đó, họ nhờ sư thầy xem, chọn, ngày cưới và xin thầy cho làm lễ Hằng thuận tại chùa. Vào ngày cưới, trước khi rước dâu, đôi trẻ và gia đình, dòng họ hai bên tụ hội về chùa hoặc thiền viện để chư Tăng làm lễ “Hằng thuận quy y”. Chùa được trang trí đẹp và có dán chữ hỷ. Nghi lễ diễn ra rất trang nghiêm tại ban Tam bảo. Sau đó, chư Tăng có lời chúc lành ngắn gọn, dặn dò đôi trẻ về một số nguyên tắc đạo đức Phật giáo, làm kim chỉ nam cho cuộc sống mới. Nghi lễ Hằng thuận diễn ra tại chùa còn có ý nghĩa về mặt tâm linh, đó là sự chứng kiến, bảo hộ của các vị Phật, nhằm giúp cho các đôi trẻ trăm năm hạnh phúc, đầu bạc, răng long.

Sau nghi lễ Hằng thuận tại chùa, đôi trẻ và gia đình về nhà tổ chức tiệc cưới tại gia với các món ăn chay. Đây cũng là lối sống mới của một bộ phận giới trẻ Hà Nội.

2.3. Sự hội nhập của Phật giáo và tôn giáo truyền thống trong tang ma

Trong những sự kiện quan trọng của đời người, tang ma đặc biệt được các gia đình Hà Nội chú trọng. Thông thường, các nghi thức truyền thống trong tang lễ được diễn ra theo *Thọ mai gia lễ*, gồm các bước: (1) Khâm liệm nhập quan; (2) Thành phục; (3) Tang phục (bày linh sàng, linh tọa, đặt hồn bạch); (4) Chiêu tịch diện (lễ cúng cơm); (5) Chuyển cữu; (6) Phát dẫn (đưa đi chôn)... Sau khi chôn có các lễ Ngu tế, Chung thất (cúng 49 ngày), Tốt khốc (100 ngày), Tiểu tường (giỗ 1 năm), Đại tường (Hai năm giỗ hết)⁵.

Tuy nhiên, ngày nay nhiều đám tang thực hiện theo xu hướng giản tiện hơn, nhưng vẫn đầy đủ những nghi thức chính và trang trọng. Trong đó, đáng chú ý là nhiều đám tang có yếu tố mới - yếu tố Phật giáo xuất hiện.

Những đám tang có yếu tố Phật giáo thường là của các Phật tử hoặc những gia đình mộ Phật. Khi gia đình có người mất, tang chủ thường gọi điện hỏi xem ngày, giờ kỵ, hợp để liệm, chôn người chết. Những gia đình có điều kiện kinh tế, thường mời các vị tăng, ni về nhà làm lễ. Tại các làng đô thị hóa thành phường, phần lớn các đám tang trong làng đều mời sư thầy trụ trì chùa đến nhà tụng kinh, cầu siêu cho hương linh.

Ở làng Trung Kính Thượng, từ khi chuyển từ làng “lên phố”, các hoạt động tâm linh tại chùa lại càng sôi nổi hơn. Trước năm 1986, khi dân làng chưa quy y theo Phật, Phật giáo chưa ảnh hưởng nhiều tới cuộc sống, nhất là các nghi lễ tang ma. Do vậy, người dân quan niệm rằng, chết là được về với tổ tiên ở dưới suối vàng. Tuy nhiên, ai có tội vẫn phải vào địa ngục, ai không có tội thì không phải vào địa ngục.

Từ sau Đổi mới đến nay, mối quan hệ giữa dân làng và nhà chùa ngày càng trở nên khăng khít. Người dân được nghe sư thầy giảng về triết lý của sự sống và cái chết. Theo đó, nếu ai tu theo Phật, sửa đổi được lỗi lầm của mình lúc còn sống, khi chết sẽ siêu thoát, được Phật đón về Tây phương cực lạc, được lên cõi Trời, không phải xuống Địa ngục, hoặc chết được vào cõi người, tức là tiếp tục đầu thai vào kiếp người. Nếu ai tu tập không tốt, sẽ rơi vào địa ngục hoặc trở thành ngựa quỳ, súc sinh, Atula...

Khi có đám ma, dân làng bao giờ cũng mời sư trụ trì chùa làng tới để đọc kinh, cầu mong cho người chết chóng siêu thoát. Trước kia, hễ có người làng mất, sư trụ trì lại tới các gia đình tang chủ để tụng kinh, sau đó cùng dân làng đi đưa tang. Khoảng một, hai năm gần đây, sư thầy chỉ tụng niệm cho người chết, không đi đưa đám như trước đây do quá bận bịu công việc.

Các Phật tử quy y tại chùa, được thầy chùa đặt tên theo hiệu nhà Phật và được cấp một lá điệp (ghi rõ tên, tuổi khai sinh; tên hiệu nhà Phật, ngày, tháng, năm quy y...). Khi Phật tử mất, lá điệp nhà Phật được đem đi hóa, tro được người nhà thu gọn vào một túi ni lông nhỏ, để bên trong quan tài cùng người chết. Các Phật tử tin rằng, người chết mang lá điệp theo người để hễ ai hỏi (hoặc quỷ có hỏi), thì đưa ra để chứng minh mình là người nhà Phật⁶. Nếu người chết là Phật tử, Hội các vãi sẽ đến tụng kinh tại nhà và lúc đưa tang. Khi đưa tang, yếu tố Phật giáo dễ dàng nhận thấy đó là, các già mặc áo dài, tay cầm phướn nhà Phật, miệng đọc nhiều bài kinh, kệ để niệm cầu cho người chết sớm gặp được Đức Phật và Ngài sẽ dẫn đường cho về với nước của Ngài.

Theo các Phật tử tại đây, tổ Phật tử của làng chưa có cầu để đội, nhưng sắp tới, họ sẽ mua sắm cầu nhà Phật để đội lúc đưa ma, với mục đích trợ giúp cho vong linh người chết đi qua các con sông được dễ dàng. Trên đường đưa tang, các Phật tử còn rắc những thoi vàng giấy. Nếu như trước đây, người dân quan niệm, rắc vàng để người chết dễ dàng biết đường về nhà, thì nay cho rằng, rắc vàng dọc đường và cả xuống sông khi đưa tang qua, là nhằm mục đích làm cho những vong linh chết không lạnh hoặc chó ngao dưới sông mãi “tranh nhau” tiền vàng, không làm hại đến người chết, không đim quan tài, tránh những bất trắc xảy ra khi đưa ma như mưa gió, bão, lũ⁷.

Trường hợp, những người làng không quy theo Phật, khi mất, nếu gia đình có tâm Phật, đến nhờ thầy chùa và hội vãi thì các nghi lễ Phật giáo cũng được thực hiện. Sau 35 hoặc 49 ngày, phần lớn các gia đình đều đưa vong lên chùa, nhờ sư thầy cúng để cho vong linh người chết về chùa nương tựa cửa Phật, hoặc nếu tội của vong bị nặng, người nhà có thể làm nhiều việc công đức và nhờ sư thầy cúng để được nhẹ tội. Đến ngày giỗ đầu hoặc hai, ba năm sau..., Phật tử ra chùa đưa chút tiền gọi là tiền giọt dầu để sư thầy tụng niệm cho người chết (bố, mẹ) nếu phải ở ngục thì được siêu thoát, hoặc có tội thì được nhẹ tội⁸.

Khảo sát về quan niệm đưa vong lên chùa sau khi người thân qua đời của bộ phận người dân sống tại các phố trung tâm Hà Nội cho thấy, họ đưa vong lên chùa sau khi chết là để cho vong “ăn mày” của Phật, được nhà chùa cúng cho nhanh được siêu thoát. Trên thực tế, hàng ngày, các nhà chùa ở Hà Nội đều nấu cháo để cúng chúng sinh. Tuy nhiên, khác với quan niệm trước kia (đưa vong lên chùa, người chết không về nhà được), ngày nay, người Hà Nội quan niệm rằng, đưa vong lên chùa, hồn người chết vẫn về nhà bình thường. Cách giải thích trên xuất phát từ quan niệm của các Phật tử rằng, hiện tại khi còn sống, họ theo Đức Phật, trở thành Phật tử, thường xuyên đi chùa lễ Phật, nhưng vẫn về nhà và có cuộc sống bình thường như bao người khác. Đi theo Phật không có nghĩa là mất cuộc sống đời thường⁹.

Tóm lại, hiện nay, việc mời nhà sư đến nhà cúng trong đám tang, các vải mặc áo dài nhà chùa, trong tay cầm phướn, miệng tụng kinh niệm Phật, đầu đội cầu khi đi đưa ma người chết; hiện tượng đưa vong lên chùa, làm lễ cầu siêu sau khi mất,... khá phổ biến trong các đám tang ở các làng đô thị hóa thành phường và ở một bộ phận người dân Hà Nội sống trên các phố. Tất cả những việc làm trên thể hiện sự dung hợp giữa Phật giáo và tục thờ cúng tổ tiên của người dân. Trong đó, các yếu tố Phật giáo được “du nhập” thêm vào các đám tang với mục đích chăm lo chu đáo hơn cho người chết, cầu mong cho họ sớm siêu thoát; cầu bình an cho những người đang sống. Sự hội nhập biểu hiện không chỉ ở những lễ thức tang ma mà cả trong quan niệm của người dân về cõi sống, cõi chết. Qua những bài kinh và lời giáo huấn của các nhà sư trụ trì chùa, thế giới quan của Phật giáo ngày càng “ăn sâu” vào thế giới quan của mỗi người dân Hà Nội.

Ngược lại, trước những yêu cầu thực tế của đời sống tâm linh, nhà chùa (các tăng, ni) cũng không ngừng học hỏi, tiếp thu văn hóa thờ cúng của dân gian, nhằm đáp ứng nhu cầu của người dân. Trong giáo lý, Đức Phật không dạy những nghi thức cầu nguyện về tang lễ. Nhưng hiện nay, các tăng, ni đã tham gia vào các đám tang của người dân dưới nhiều hình thức như đến cúng tại gia, thực hiện các nghi lễ tại chùa, xem ngày giờ kỵ, hợp cho tang chủ,... Như vậy, hoạt động của các tăng, ni không chỉ bó hẹp trong việc thuyết giảng các giáo lý Phật giáo, sinh hoạt trong phạm vi hạn hẹp của ngôi chùa, mà đã tham gia vào việc coi sóc tâm linh cho người dân, đến các gia đình, cùng chia sẻ nỗi đau thương mất mát, giúp đỡ những gia đình tang chủ trong lúc bối rối. Bên cạnh đó, các tăng,

ni còn tự trang bị những kiến thức xem ngày, giờ kỵ, hợp của dân gian để giúp người dân. Trong quan niệm Phật giáo, người ta không chú trọng đến giờ chết tốt hay xấu, giờ khắc của sinh tử là do nhân duyên, còn duyên thì tụ, hết duyên thì tán. Phật giáo chỉ chú ý đến cái chết diễn ra bình an và thanh thản. Sự có mặt của các tăng, ni trong các đám tang là điểm tựa tinh thần cho một bộ phận người dân Hà Nội trong những thời khắc quan trọng của cuộc đời người. Nó khẳng định vai trò của các nhà sư đối với người dân, không chỉ trước đây mà cả ngày nay: “Thầy chùa vẫn luôn là bùa của làng”.

3. Kết luận

Sự hội nhập giữa Phật giáo và tục thờ cúng của người dân Hà Nội từ sau Đổi mới đến nay là sự tiếp nối sự hội nhập của Phật giáo ở những giai đoạn trước. Đó là hiện tượng Phật giáo ngày càng ăn sâu vào đời sống của mỗi con người, gia đình, dòng họ. Sự hội nhập của Phật giáo và tục thờ cúng không chỉ diễn ra trong cuộc sống hàng ngày của người dân Hà Nội (như đi chùa vào các ngày sóc vọng, ăn chay, thờ Phật tại gia, cầu an đầu năm, bán khoán trẻ nhỏ,...), mà còn diễn ra trong những thời khắc quan trọng của đời người như làm nhà, cưới xin, tang ma,... Hiện tượng ngày càng có nhiều người, với đủ các thành phần, lứa tuổi tham gia vào các đạo tràng tại các chùa, trở thành các Phật tử, tham dự các lớp nghe giảng giáo lý Phật giáo, chứng tỏ sức ảnh hưởng to lớn của Phật giáo đối với người dân Thủ đô. Trên cơ sở đó, đã dẫn đến sự thay đổi lớn về nhận thức theo hướng thiện và làm nhiều việc tốt cho xã hội. Sự hội nhập giữa Phật giáo và tín ngưỡng thờ cúng của người dân Hà Nội không chỉ có tác dụng làm phong phú thêm đời sống, làm giàu bản sắc văn hóa dân tộc, mà quan trọng hơn, nó làm thay đổi xã hội theo hướng thiện. Vì thế, chúng ta cần phải biết giữ gìn và phát huy mối quan hệ “giao duyên” này./.

CHÚ THÍCH:

- 1 Phòng vấn các thành viên Tổ Dược Sư, chùa Trung Kính Thượng, năm 2015.
- 2 Phòng vấn chị Y, phố Quán Sứ, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, tháng 8/2015:
- 3 Phòng vấn các Phật tử (không là người làng) thuộc đạo tràng Tịnh Độ, chùa Trung Kính Thượng, năm 2015.
- 4 Phòng vấn chủ nhân phòng 110X, Nhà 24T, Khu đô thị Trung Hòa - Nhân Chính.
- 5 Phan Kế Bính (2006), *Việt Nam phong tục*, Nxb. Văn học, Hà Nội: 30 - 33.
- 6 Phòng vấn các Phật tử tổ Dược Sư, chùa Trung Kính Thượng, tháng 8/2015. Mặc dù các quan niệm trên của người dân chưa thật chính xác theo thể giới quan Phật giáo, nhưng nó chứng tỏ sự dung hợp giữa Phật giáo và tín ngưỡng của người dân.

- 7 Ý kiến của các Phật tử tổ Dược Sư, chùa Trung Kính Thượng, tháng 8/2015.
- 8 Tư liệu phỏng vấn các thành viên đạo tràng Tịnh Độ tại chùa Trung Kính Thượng, năm 2015.
- 9 Phỏng vấn Phật tử sống tại phố Quán Sứ, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, vào dịp Vu Lan báo hiếu Rằm tháng Bảy, 2015

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Phan Kế Bính (2006), *Việt Nam phong tục*, Nxb. Văn học, Hà Nội.
2. Leopold Cadier (1997), *Về văn hóa và tín ngưỡng truyền thống người Việt*, Nxb. Văn hóa Thông tin, Hà Nội.
3. Vũ Ngọc Khánh (2001), *Tín ngưỡng dân gian Việt Nam*, Nxb. Văn hóa dân tộc, Hà Nội.
4. Hà Văn Tấn (2005), “Chùa Việt Nam” trong sách *Đến với lịch sử văn hóa Việt Nam*, Nxb. Hội Nhà văn, Hà Nội.
5. Đặng Nghiêm Vạn (2001), *Lý luận về tôn giáo và tình hình tôn giáo ở Việt Nam*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
6. Nguyễn Hữu Vui (1994), “Tôn giáo và đạo đức” trong sách *Những vấn đề tôn giáo hiện nay*, Nxb. Khoa học Xã hội, Hà Nội.
7. Lê Trung Vũ, Nguyễn Hồng Dương, Lê Hồng Lý (1999), *Nghi lễ vòng đời người*, Nxb. Văn hóa dân tộc, Hà Nội.

Abstract

INTEGRATION OF BUDDHISM AND TRADITIONAL WORSHIP CUSTOM IN FAMILY, KIN OF PEOPLE IN HÀ NỘI FROM 1986 TO PRESENT

Currently, Buddhism has widely been integrating into traditional religions through religious activities as the cult of ancestor, worship in the full moon day, the first day of the month (according to the Lunar calendar), in the wedding, in the funeral, etc. The Buddhist elements have presented in these rituals. In the daily life, almost Buddhists have followed the vegetarian diet, the birth merit reporter, avoid killing, Karuna (compassion), compassionate discharge, no quarrels, contradiction, etc. The relationship between Buddhism and traditional religions benefits for people and country, so it needs to preserve and promote.

Keywords: Buddhism, traditional religions, cult of ancestor, integration.